

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Tiếp theo Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 về việc phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên"; Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 về việc điều chỉnh điểm chỉ số cải cách hành chính cấp huyện tại Bảng 2 ban hành kèm theo Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên".

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- TV Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban thi đua, khen thưởng tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KSTT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn

ĐỀ ÁN

Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Kèm theo Quyết định số: 1026/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) nhằm theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan, công bằng kết quả thực hiện triển khai công tác CCHC hàng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020, Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020.

- Nhằm đẩy mạnh công tác CCHC tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương góp phần đẩy mạnh CCHC của tỉnh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực liên quan đến CCHC.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nhiệm vụ liên quan đến CCHC của tỉnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Xác định được các lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC thuộc chức năng, nhiệm vụ chung của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố, từ đó xây dựng được các tiêu chí, tiêu chí thành phần chấm điểm chỉ số CCHC phù hợp.

- Xác định được mức độ quan trọng, ưu tiên của từng lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần từ đó bố trí thang điểm, phương pháp đánh giá cho các tiêu chí, tiêu chí thành phần nhằm khuyến khích nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC trên từng lĩnh vực, tiêu chí.

- Kết quả Chỉ số CCHC của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố là một trong các tiêu chí quan trọng trong xét thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân, đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

2. Yêu cầu

- Chỉ số CCHC phải bám sát nội dung Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020; bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế chung của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá, chấm điểm thực chất, khách quan đúng quy định, trên cơ sở kết quả chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ CCHC và đánh giá CCHC của CBCCV, sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước hàng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Hình thành hệ thống theo dõi, đánh giá công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đồng bộ, thống nhất.

- Đánh giá khách quan, chính xác kết quả công tác chỉ đạo, triển khai, thực hiện các nhiệm vụ CCHC của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với công tác chỉ đạo, quá trình triển khai và kết quả CCHC của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC thông qua Chỉ số CCHC làm tiêu chí quan trọng để bình xét thi đua, khen thưởng cá nhân, tổ chức đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

3. Phạm vi và đối tượng

- Phạm vi: Theo dõi, đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ CCHC và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước hàng năm của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Đối tượng: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (*không áp dụng đối với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh*).

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CCHC

1. Chỉ số CCHC các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

1.1. Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được cấu trúc thành 7 lĩnh vực đánh giá 44 tiêu chí và 89 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- Lĩnh vực 1 công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 08 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần;

- Lĩnh vực 2 xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế thuộc phạm vi quản lý

nhà nước: 05 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần;

- Lĩnh vực 3 cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần;

- Lĩnh vực 4 cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 05 tiêu chí và 09 tiêu chí thành phần;

- Lĩnh vực 5 xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 10 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần;

- Lĩnh vực 6 cải cách tài chính công: 04 tiêu chí và 09 tiêu chí thành phần;

- Lĩnh vực 7 hiện đại hóa nền hành chính: 06 tiêu chí và 18 tiêu chí thành phần.

Chỉ số CCHC của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chi tiết tại Bảng 1 kèm ban hành theo Quyết định này.

1.2. Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tối đa là 100 điểm, trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả triển khai thực hiện CCHC tối đa là 73,5/100 điểm.

- Điểm đánh giá thông qua điều tra xã hội học là 26,5/100 điểm.

Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Bảng 1.

1.3. Phương pháp đánh giá

a) Tự đánh giá, chấm điểm

Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện công tác CCHC, các tài liệu kiểm chứng (TLKC) và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tự đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị mình theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Bảng 1. Điểm các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tự đánh giá được quy định là “điểm tự đánh giá”.

Lưu ý: Đối với các cơ quan, đơn vị có tiêu chí, tiêu chí thành phần, theo quy định không phải thực hiện trong năm đánh giá thì các tiêu chí, tiêu chí thành phần này không chấm điểm và không tính vào điểm tối đa (điểm tối đa sẽ bằng 100 trừ đi điểm của các tiêu chí, tiêu chí thành phần không chấm điểm). Tổng điểm sẽ được tính bằng điểm tổng của các tiêu chí được tính điểm.

b) Thẩm định, phúc tra

- Trên cơ sở tài liệu kiểm chứng, kết quả thanh tra, kiểm tra CCHC, kết quả theo dõi công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ ... Hội đồng thẩm định tỉnh xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh giảm điểm đối với điểm tự chấm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần nếu cần thiết. Kết quả thẩm định được quy định là “Điểm thẩm định”.

- Ban chỉ đạo CCHC tỉnh tổ chức phúc tra tối thiểu 10% đơn vị sau khi thẩm định. Xem xét, công nhận hoặc không công nhận hoặc điều chỉnh tăng, giảm điểm đối với điểm thẩm định (nếu cần). Kết quả phúc tra quy định là “Điểm phúc tra”.

- Điểm thẩm định hoặc điểm phúc tra (đối với cơ quan, đơn vị được phúc tra) được sử dụng để tính điểm Chỉ số CCHC cho từng đơn vị.

c) Đánh giá thông qua điều tra xã hội học

- Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá thông qua điều tra xã hội học được thực hiện khách quan thông qua phiếu điều tra..

- Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí của Chỉ số CCHC được đánh giá.

1.4. Cách tính điểm, xếp loại xác định Chỉ số CCHC các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

- Điểm chỉ số CCHC của từng đơn vị là điểm điều tra xã hội học và điểm do Hội đồng thẩm định đánh giá hoặc điểm phúc tra (đối với cơ quan, đơn vị được phúc tra).

- Chỉ số CCHC của từng đơn vị được xác định bằng tỉ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm đạt được so với tổng điểm tối đa tương ứng của từng cơ quan, đơn vị.

- Chỉ số CCHC của các đơn vị được xếp loại thành 5 mức:

+ Từ 90% tổng điểm trở lên xếp ở mức "Rất tốt";

+ Từ 70% đến dưới 90% tổng điểm xếp ở mức "Tốt";

+ Từ 50% đến dưới 70% tổng điểm xếp ở mức "Trung bình";

+ Từ 40% đến dưới 50% tổng điểm xếp ở mức "Yếu";

+ Dưới 40% xếp ở mức "Kém".

2. Chỉ số cải cách hành chính UBND các huyện, thị xã, thành phố

2.1. Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính UBND các huyện, thị xã, thành phố

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính UBND các huyện, thị xã, thành phố được cấu trúc thành 8 lĩnh vực đánh giá, 47 tiêu chí, 86 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- Lĩnh vực 1 công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 08 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần;

- Lĩnh vực 2 xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước: 05 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần;

- Lĩnh vực 3 cải cách thủ tục hành chính: 05 tiêu chí và 05 tiêu chí thành phần;

- Lĩnh vực 4 cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 05 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần;

- Lĩnh vực 5 xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức,

viên chức: 11 tiêu chí và 18 tiêu chí thành phần;

- Lĩnh vực 6 cải cách tài chính công: 05 tiêu chí và 09 tiêu chí thành phần;
- Lĩnh vực 7 hiện đại hóa hành chính: 06 tiêu chí và 19 tiêu chí thành phần;
- Lĩnh vực 8 đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế- xã hội: 02 tiêu chí.

Chỉ số CCHC của UBND các huyện, thị xã, thành phố chi tiết tại Bảng 2 ban hành kèm theo Quyết định này

2.2. Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC của UBND các huyện, thị xã, thành phố là 100 điểm, trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả triển khai thực hiện CCHC là 68,5/100 điểm;
- Điểm đánh giá thông qua điều tra xã hội học là 31,5/100 điểm.

Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Bảng 2.

2.3. Phương pháp đánh giá

a) Tự đánh giá, chấm điểm

Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện công tác CCHC, tài liệu kiểm chứng (TLKC) và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tự đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của đơn vị mình theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Bảng 2. Điểm UBND các huyện, thị xã, thành phố tự đánh giá được quy định là “điểm tự đánh giá”.

b) Thẩm định, phúc tra

- Trên cơ sở tài liệu kiểm chứng, kết quả thanh tra, kiểm tra CCHC, kết quả theo dõi công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ ... Hội đồng thẩm định tỉnh xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh đối với điểm tự đánh giá của UBND các huyện, thị xã, thành phố cho từng tiêu chí, tiêu chí thành phần nếu cần thiết. Kết quả thẩm định được quy định là “Điểm hội đồng thẩm định đánh giá”.

- Phúc tra của Ban chỉ đạo CCHC tỉnh: tổ chức phúc tra tối thiểu 10% đơn vị sau khi thẩm định.

- Điểm thẩm định hoặc điểm phúc tra (đối với cơ quan, đơn vị được phúc tra) được sử dụng để tính điểm Chỉ số CCHC cho từng đơn vị.

c) Đánh giá thông qua điều tra xã hội học

- Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá thông qua điều tra xã hội học được thực hiện khách quan thông qua phiếu điều tra.

- Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí của Chỉ số CCHC Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2.4. Cách tính điểm, xếp loại xác định Chỉ số CCHC đối với UBND cấp huyện

- Điểm chỉ số CCHC của từng địa phương là điểm điều tra xã hội học và điểm do Hội đồng thẩm định đánh giá hoặc điểm phúc tra (đối với địa phương được phúc tra).

- Chỉ số CCHC của từng địa phương được xác định bằng tỉ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm đạt được so với tổng điểm tối đa tương ứng của từng địa phương.

- Chỉ số CCHC của các địa phương được xếp loại thành 5 mức:

+ Từ 90% tổng điểm trở lên xếp ở mức "Rất tốt";

+ Từ 70% đến dưới 90% tổng điểm xếp ở mức "Tốt";

+ Từ 50% đến dưới 70% tổng điểm xếp ở mức "Trung bình";

+ Từ 40% đến dưới 50% tổng điểm xếp ở mức "Yếu";

+ Dưới 40% xếp ở mức "Kém".

3. Sử dụng kết quả Chỉ số CCHC trong công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và xét thi đua, khen thưởng

- Đối với cơ quan, đơn vị, địa phương có điểm Chỉ số CCHC đạt dưới 70% tổng điểm hoặc có từ 1 lĩnh vực CCHC trở lên đạt dưới 50% tổng điểm của lĩnh vực đó: xem xét không khen thưởng ở cấp tỉnh trở lên đối với tập thể và cá nhân người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu đơn vị, địa phương; xem xét và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét không xếp loại CB, CC hàng năm "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" đối với người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đối với đơn vị, địa phương có điểm Chỉ số CCHC đạt dưới 50% tổng điểm: xem xét không khen thưởng ở tất cả các cấp đối với tập thể và cá nhân người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu đơn vị, địa phương.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công tác tham mưu chỉ đạo điều hành của các ngành, các cấp đối với việc xác định Chỉ số CCHC

- Chỉ đạo việc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung CCHC theo kế hoạch CCHC giai đoạn và hàng năm; kiểm tra, theo dõi, đánh giá và các giải pháp khắc phục hạn chế, tồn tại trong công tác CCHC một cách thường xuyên, liên tục.

- Bảo đảm trung thực, khách quan trong việc tổng hợp, thống kê, đánh giá, chấm điểm, báo cáo các kết quả CCHC.

- Sử dụng kết quả CCHC và kết quả Chỉ số CCHC làm tiêu chí bình xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân ở các cấp và đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đối với cá nhân người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Chỉ số CCHC

- Tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nội dung của Chỉ số CCHC nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường sự tham gia, phối hợp giám sát của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình theo dõi, đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, triển khai CCHC hàng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Tăng cường đa dạng hóa trong công tác tuyên truyền như: hội thảo, hội nghị, sân khấu hóa, tổ chức các cuộc thi có liên quan đến công tác CCHC...

4. Bảo đảm cơ sở vật chất, tài chính

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai nhiệm vụ CCHC và xác định Chỉ số CCHC để nâng cao chất lượng, kết quả CCHC của đơn vị, địa phương từ đó nâng cao chất lượng công tác CCHC của tỉnh và bảo đảm tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá Chỉ số CCHC.

- Bố trí đủ kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC và xác định Chỉ số CCHC tại đơn vị, địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Triển khai thực hiện các nội dung Chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm và theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh.

- Tổng hợp số liệu, thu thập tài liệu kiểm chứng, tự chấm điểm, xây dựng báo cáo xác định Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo CCHC tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức điều tra, tổng hợp kết quả điều tra xã hội học.

- Sử dụng kết quả CCHC và kết quả chỉ số CCHC làm tiêu chí đánh giá, xếp loại và xét thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức hàng năm trong việc thực hiện nhiệm vụ ở tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

- Phân công và quy định rõ trách nhiệm của cá nhân, tập thể đối với công tác CCHC. Phân công lãnh đạo cơ quan phụ trách công tác CCHC;

- Phân công nhiệm vụ cho công chức làm đầu mối theo dõi, đánh giá công tác CCHC của cơ quan và các đơn vị trực thuộc. Các đơn vị trực thuộc phân công công chức theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai nhiệm vụ CCHC đối với các lĩnh vực theo chức năng của đơn vị mình.

- Thực hiện việc lấy kết quả CCHC là tiêu chí, tiêu chuẩn quan trọng trong đánh giá, xếp loại CBCC và xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể và cá nhân người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu đơn vị có liên quan.

1.2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Phân công và quy định rõ trách nhiệm của cá nhân, tập thể đối với công tác CCHC. Phân công lãnh đạo UBND cấp huyện phụ trách công tác CCHC ở địa phương.

- Phân công nhiệm vụ cho công chức làm đầu mối theo dõi, đánh giá CCHC; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban chuyên môn có liên quan; phân công công chức theo dõi lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC và phụ trách từng đơn vị cấp xã.

- Thực hiện việc lấy kết quả CCHC là tiêu chí, tiêu chuẩn quan trọng trong đánh giá, xếp loại CBCC và xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể và cá nhân người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu đơn vị, địa phương có liên quan.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC đối với các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC của tỉnh

- Chủ trì nội dung CCHC cấp tỉnh theo lĩnh vực chuyên môn của ngành đã được UBND tỉnh phân công. Thường xuyên cập nhật, tổng hợp tiến độ, kết quả nhiệm vụ CCHC báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh (qua Sở Nội vụ) cùng báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng, năm.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tham mưu các giải pháp nâng cao kết quả, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ CCHC do ngành mình phụ trách.

- Theo dõi, thanh tra, kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn chấm điểm, thẩm định điểm chỉ số CCHC đối với từng lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC theo chức năng, nhiệm vụ của ngành và theo phân công của UBND tỉnh, Ban chỉ đạo CCHC tỉnh.

3. Sở Nội vụ- Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo CCHC tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tự chấm điểm, thu thập và biên tập tài liệu kiểm chứng...

- Trình UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Tiếp nhận tài liệu kiểm chứng do các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi về.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng mẫu phiếu, tổ chức điều tra xã hội học; lập kế hoạch và dự trù kinh phí thực hiện điều tra xã hội học hàng năm; ký hợp đồng với đơn vị độc lập tiến hành khảo sát và tổng hợp kết quả điều tra xã hội học phù hợp với tình hình thực tế từng năm.

- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Chỉ số CCHC hàng năm của các Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành rà soát nội dung Chỉ số CCHC để trình điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí triển khai xác định chỉ số CCHC các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của Sở Nội vụ theo quy định.

- Trên cơ sở kết quả điểm chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tham mưu cho Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh và các cấp có thẩm quyền trong việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và bình xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án theo quy định.

5. Tiến độ thực hiện

- Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC, thu thập tài liệu kiểm chứng theo hướng dẫn gửi về Hội đồng thẩm định tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15/01 của năm sau năm đánh giá.

- Điều tra xã hội học chậm nhất trong Quý I của năm sau năm đánh giá.

- Hội đồng Thẩm định tỉnh tổ chức thẩm định và gửi báo cáo chấm điểm về UBND tỉnh trong Quý II của năm sau năm đánh giá.

- Tổ chức công bố Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trong Quý II của năm sau năm đánh giá.

6. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai xác định Chỉ số CCHC hàng năm thực hiện theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn



Bảng 1

CHỈ SỐ CẠCH CẠC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	22	
1.1	Kế hoạch CCHC năm	3	
1.1.1	Chất lượng kế hoạch CCHC	1	
1.1.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC	2	
1.2	Thực hiện công tác báo cáo định kỳ CCHC	3	
1.3	Kiểm tra công tác CCHC	2	
1.3.1	Cơ quan, đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc, tương đương) được kiểm tra trong năm	1	
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1	
1.4	Sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC	5	
1.4.1	Thực hiện việc gắn kết quả CCHC với việc xét thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân	1,5	
1.4.2	Thực hiện việc gắn kết quả CCHC với việc đánh giá, xếp loại hàng năm đối với người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu và CBCC có liên quan đến kết quả CCHC	1,5	
1.4.3	Có sáng kiến, giải pháp, đề tài ... thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị trong năm và được cơ quan thẩm định nhất trí : (Là những giải pháp, biện pháp, mô hình, cách làm mới được áp dụng và đem lại hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ CCHC trong năm của cơ quan, đơn vị).	2	
1.5	Công tác tuyên truyền CCHC	2	
1.5.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch tuyên truyền CCHC	1	
1.5.2	Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC	1	
1.6	Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm	1,5	
1.7	Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	1	

1.8	Kết quả chỉ đạo điều hành CCHC của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	4,5	
1.8.1	Tác động của tuyên truyền đối với việc nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về CCHC	1	ĐTXHH
1.8.2	Chất lượng các văn bản chỉ đạo điều hành CCHC	0,5	ĐTXHH
1.8.3	Tính kịp thời của các văn bản chỉ đạo điều hành CCHC	1	ĐTXHH
1.8.4	Sử dụng nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC	1	ĐTXHH
1.8.5	Công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC	1	ĐTXHH
2	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	9,5	
2.1	Tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành	2	
2.1.1	Xây dựng VBQPPL trong năm theo Danh mục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	1	
2.1.2	Thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL	1	
2.2	Kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	2	
2.2.1	Ban hành kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	0,5	
2.2.2	Thực hiện kiểm tra thường xuyên, đầy đủ và kịp thời xử lý kết quả kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật sau khi nhận được kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền	0,5	
2.2.3	Thực hiện rà soát thường xuyên đầy đủ và kịp thời xử lý kết quả rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	0,5	
2.2.4	Thực hiện báo cáo hàng năm về kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	0,5	
2.3	Theo dõi thi hành pháp luật (TDTIPL)	2	
2.3.1	Thực hiện các hoạt động về TDTIPL	1	
2.3.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1	
2.4	Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng và tổ chức thực hiện VB QPPL	0,5	

2.5	Tác động của CCHC đến chất lượng văn bản QPPL do các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh ban hành	3	
2.5.1	Tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý, khả thi của các văn bản QPPL do các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh ban hành	1	ĐTXHH
2.5.2	Tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	1	ĐTXHH
2.5.3	Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức	1	ĐTXHH
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	14	
3.1	Rà soát đánh giá thủ tục hành chính (TTHC)	1	
3.1.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC	0,5	
3.1.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC	0,5	
3.2	Công bố, công khai TTHC	4	
3.2.1	Tham mưu Công bố danh mục TTHC, công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	3	
3.2.2	Công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC/Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả	1	
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	3	
3.3.1	Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa	1	
3.3.2	Số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	1	
3.3.3	Số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	1	
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	4	
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn theo quy định	2	
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC liên thông phối hợp giải quyết đúng hạn (TTHC do đơn vị, cấp hành chính khác tiếp nhận, cơ quan được chấm điểm chỉ thực hiện một khâu trong việc phối hợp giải quyết)	1	
3.4.3	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	1	

3.5	Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	1	
3.5.1	Công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	0,5	
3.5.2	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	0,5	
3.6	Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực Cải cách TTHC	1	
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH	9	
4.1	Thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy: Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các đơn vị thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	1	
4.2	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao	3	
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	0,5	
4.2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập	0,5	
4.2.3	Tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015	2	
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý	1,5	
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Trung ương, UBND tỉnh ban hành	0,5	
4.3.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã phân cấp cho địa phương	0,5	
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	0,5	
4.4	Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực Cải cách TCBMHC	1	
4.5	Tác động của CCHC đến tổ chức bộ máy hành chính	2,5	
4.5.1	Tình hình thực hiện Quy chế làm việc của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	1	ĐTXHH
4.5.2	Tính hợp lý trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tại cơ quan, đơn vị	0.5	ĐTXHH

4.5.3	Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ	1	ĐTXHH
5	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CB, CC, VC	17	
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	1,5	
5.1.1	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện đúng cơ cấu ngạch công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	1	
5.1.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0,5	
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	1	
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (<i>Phòng, ban và tương đương</i>)	0,5	
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	0,5	
5.3	Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng viên chức	1	
5.3.1	Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức	0,5	
5.3.2	Thực hiện quy định về thi hoặc xét thăng hạng viên chức	0,5	
5.4	Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý	1	
5.5	Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại và chấp hành kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	2	
5.5.1	Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức	0,5	
5.5.2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1,5	
5.6	Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	1	
5.7	Thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác	1	
5.8	Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCV	1	
5.9	Tác động của cải cách đến quản lý cán bộ, công chức, viên chức	3,5	

5.9.1	Tình trạng tiêu cực trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức	1	ĐTXHH
5.9.2	Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức	1	ĐTXHH
5.9.3	Hiệu quả trong việc bố trí, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	1	ĐTXHH
5.9.4	Tính công khai, minh bạch trong việc thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác	0,5	ĐTXHH
5.10	Tác động của cải cách đến chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	4	
5.10.1	Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	1	ĐTXHH
5.10.2	Tình thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	1	ĐTXHH
5.10.3	Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc	1	ĐTXHH
5.10.4	Tính chính xác, khách quan, công bằng trong công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm	1	ĐTXHH
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	9	
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	1,5	
6.1.1	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	0,5	
6.1.2	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách	1	
6.2	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập	2,5	
6.2.1	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên	0,5	
6.2.2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	1	
6.2.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm	1	
6.3	Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực Cải cách tài chính công	1	
6.4	Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công	4	

6.4.1	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị	1	ĐTXHH
6.4.2	Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	1	ĐTXHH
6.4.3	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính	1	ĐTXHH
6.4.4	Mức độ đảm bảo phương tiện, điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	1	ĐTXHH
7	HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	19,5	
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	3	
7.1.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch ứng dụng CNTT	1	
7.1.2	Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh tại cơ quan, đơn vị	0,5	
7.1.3	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa cơ quan, đơn vị với các cơ quan, đơn vị khác dưới dạng điện tử	1	
7.1.4	Thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản	0,5	
7.2	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	3	
7.2.1	Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền được quy định thực hiện giải quyết trực tuyến mức độ 3,4	1	
7.2.2	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm	1	
7.2.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3	0,5	
7.2.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4	0,5	
7.3	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	4	
7.3.1	Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	1,5	
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	1,5	
7.3.3	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI	1	
7.4	Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001	3,5	
7.4.1	Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được đưa vào xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001	1,5	

7.4.2	Thực hiện các yêu cầu của Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 trong hoạt động	2	
7.5	Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực hiện đại hoá hành chính	1	
7.6	Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính	5	
7.6.1	Tính kịp thời của thông tin được cung cấp trên trang thông tin điện tử của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	1	ĐTXHH
7.6.2	Mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp trên trang thông tin điện tử của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	1	ĐTXHH
7.6.3	Mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên trang thông tin điện tử của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	1	ĐTXHH
7.6.4	Chất lượng xử lý công việc trên môi trường mạng tại cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	1	ĐTXHH
7.6.5	Tính hiệu quả trong việc thực hiện quy trình ISO tại cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	1	ĐTXHH
	TỔNG ĐỂM	100	

Bảng 2

CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	16,5	
1.1	Kế hoạch CCHC	1,5	
1.1.1	Chất lượng Kế hoạch CCHC	0,5	
1.1.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC	1	
1.2	Thực hiện công tác báo cáo định kỳ CCHC	3	
1.3	Kiểm tra công tác CCHC	1	
1.3.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp huyện và đơn vị hành chính cấp xã được UBND cấp huyện kiểm tra trong năm	0,5	
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	0,5	
1.4	Sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC	3	
1.4.1	Thực hiện việc gắn kết quả CCHC với việc xét thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân	1	
1.4.2	Có sáng kiến, giải pháp, đề tài ... thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cấp huyện trong năm và được cơ quan thẩm định nhất trí: (Là những giải pháp, biện pháp, mô hình, cách làm mới được áp dụng và đem lại hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ CCHC trong năm, có phạm vi áp dụng trên địa bàn toàn huyện, thị xã, thành phố)	1	
1.4.3	Thực hiện việc gắn kết quả CCHC với việc đánh giá, xếp loại hàng năm đối với người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu và CBCC có liên quan đến kết quả CCHC	1	
1.5	Công tác tuyên truyền CCHC	2	
1.5.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch tuyên truyền CCHC	1	
1.5.2	Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC	1	
1.6	Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm	1,5	
1.7	Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong công tác	1,5	

	chỉ đạo, điều hành CCHC		
1.8	Kết quả chỉ đạo điều hành CCHC của UBND cấp huyện	3	
1.8.1	Tác động của tuyên truyền đối với việc nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về CCHC	0,5	ĐTXHH
1.8.2	Chất lượng các văn bản chỉ đạo điều hành CCHC	0,5	ĐTXHH
1.8.3	Tính kịp thời của các văn bản chỉ đạo điều hành CCHC	0,5	ĐTXHH
1.8.4	Sử dụng nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC	0,5	ĐTXHH
1.8.5	Công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC	1	ĐTXHH
2	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	7,5	
2.1	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước	1	
2.1.1	Xây dựng VBQPPL được giao ban hành theo thẩm quyền	0,5	
2.1.2	Thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL	0,5	
2.2	Kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	2,5	
2.2.1	Ban hành kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	0,5	
2.2.2	Thực hiện kiểm tra thường xuyên, đầy đủ và kịp thời xử lý kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật đúng quy định sau khi nhận được Thông báo kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền	0,5	
2.2.3	Tổ chức thực hiện rà soát thường xuyên, đầy đủ và kịp thời xử lý kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp huyện	1	
2.2.4	Thực hiện báo cáo hàng năm về kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	0,5	
2.3	Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)	1,5	
2.3.1	Thực hiện các hoạt động về TDTHPL	1	
2.3.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	0,5	
2.4	Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng và tổ chức thực hiện VB QPPL	0,5	
2.5	Tác động của CCHC đến chất lượng văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành	2	

2.5.1	Tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý của hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cấp huyện	0,5	ĐTXHH
2.5.2	Tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện	1	ĐTXHH
2.5.3	Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với công dân, tổ chức của UBND cấp huyện	0,5	ĐTXHH
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	8,5	
3.1	Cập nhật, công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1	
3.2	Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện được thực hiện theo cơ chế một cửa và Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã có 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa	0,5	
3.3	Kết quả giải quyết TTHC	5	
3.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	2	
3.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC liên thông phối hợp giải quyết đúng hạn (TTHC do đơn vị, cấp hành chính khác tiếp nhận, cơ quan được chấm điểm chỉ thực hiện một khâu trong việc phối hợp giải quyết)	1,5	
3.3.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,5	
3.4	Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	1	
3.4.1	Công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	0,5	
3.4.2	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	0,5	
3.5	Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực Cải cách TTHC	1	
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH	6,5	
4.1	Tuân thủ các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của bộ, ngành, UBND tỉnh về tổ chức bộ máy; Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo phòng và tương đương tại các cơ quan, đơn vị: Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	0,5	
4.2	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao	1,5	

4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính và Thực hiện quy định về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập	0,5	
4.2.2	Tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015	1	
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý	1,5	
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Trung ương, UBND tỉnh ban hành	0,5	
4.3.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND cấp huyện đã phân cấp cho các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện	0,5	
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	0,5	
4.4	Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực Cải cách TCBMHC	1	
4.5	Tác động của CCHC đến tổ chức bộ máy hành chính	2	
4.5.1	Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND cấp huyện	1	ĐTXHH
4.5.2	Tính hợp lý trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	0,5	ĐTXHH
4.5.3	Tính hợp lý trong việc phân cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh, huyện, xã	0,5	ĐTXHH
5	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC	15	
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	1	
5.1.1	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBND cấp huyện bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0,5	
5.1.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc huyện bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0,5	
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	1	
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại các phòng, ban, UBND cấp xã	0,5	
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện	0,5	
5.3	Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng viên chức	1	
5.3.1	Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức	0,5	

5.3.2	Thực hiện quy định về thi hoặc xét thăng hạng viên chức	0,5	
5.4	Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý	0,5	
5.5	Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại và chấp hành kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1	
5.5.1	Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức	0,5	
5.5.2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	0,5	
5.6	Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và công tác báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1	
5.7	Cán bộ, công chức cấp xã	2,5	
5.7.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã	0,5	
5.7.2	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	1	
5.7.3	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	1	
5.8	Thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác	1,5	
5.9	Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CC, VC	1	
5.10	Tác động của cải cách đến quản lý cán bộ, công chức, viên chức	2	
5.10.1	Tình trạng tiêu cực trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện	1	ĐTXHH
5.10.2	Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức	0,5	ĐTXHH
5.10.3	Tính công khai, minh bạch trong việc thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác	0,5	ĐTXHH
5.11	Tác động của cải cách đến chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, việc chức	2,5	
5.10.1	Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	0,5	ĐTXHH
5.10.2	Tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	0,5	ĐTXHH
5.10.3	Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc	1	ĐTXHH

5.10.4	Tính hiệu quả trong việc thực hiện chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính tại UBND cấp huyện	0,5	ĐTXHH
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	9	
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	1,5	
6.1.1	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	0,5	
6.1.2	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách	1	
6.2	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập	3	
6.2.1	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên	1	
6.2.2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	1	
6.2.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm	1	
6.3	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	1	
6.4	Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực Cải cách tài chính công	1	
6.5	Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công	2,5	
6.5.1	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị	1	ĐTXHH
6.5.2	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính	0,5	ĐTXHH
6.5.3	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập	0,5	ĐTXHH
6.5.4	Mức độ đảm bảo phương tiện, điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng thuộc UBND cấp huyện theo quy định	0,5	ĐTXHH
7	HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	21	
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)	5,5	
7.1.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch ứng dụng CNTT	1,5	
7.1.2	Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh tại UBND cấp huyện	1,5	

7.1.3	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa cơ quan, đơn vị với các cơ quan, đơn vị khác dưới dạng điện tử (Văn bản đi của HĐND, UBND và các cơ quan thuộc UBND cấp huyện).	1,5	
7.1.4	Thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản (từ UBND cấp huyện đến UBND cấp xã).	1	
7.2	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	4,5	
7.2.1	Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền được quy định thực hiện giải quyết trực tuyến mức độ 3,4	2	
7.2.2	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm	1	
7.2.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3	1	
7.2.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4	0,5	
7.3	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	4	
7.3.1	Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	1	
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	1,5	
7.3.3	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI	1,5	
7.4	Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001	3,5	
7.4.1	UBND cấp huyện công bố/công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001(khi có sự thay đổi mở rộng, thu hẹp hệ thống)	0,5	
7.4.2	Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	1,5	
7.4.3	Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện được đưa vào xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001	0,5	
7.4.4	Thực hiện yêu cầu của Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 trong duy trì, cải tiến hệ thống	1	
7.5	Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực hiện đại hoá hành chính	1	
7.6	Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính	2,5	
7.6.1	Tính kịp thời của thông tin được cung cấp trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện	0,5	ĐTXHH

7.6.2	Mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện	0,5	ĐTXHH
7.6.3	Mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện	0,5	ĐTXHH
7.6.4	Tính hiệu quả trong việc thực hiện quy trình ISO	1	ĐTXHH
8	ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI CỦA HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	16	
8.1	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của UBND cấp huyện theo kế hoạch được tỉnh giao	1	
8.2	Kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thuộc huyện, thị xã, thành phố	15	ĐTXHH
	TỔNG ĐỀM	100	